

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Đến, Cán bộ Trung tâm y tế huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Nguyễn Hữu Em, Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phuong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 43/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Nhựt N**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2002 tại huyện D, tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Trường X, (đã chết) và mẹ là Đỗ Thị Kiều O, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án phúc thẩm số 59/2020/HS-PT ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Kênh 5, (có mặt).

2. **Nguyễn Thị Thanh Ng**, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 tại huyện L, tỉnh H. Nơi cư trú: Ấp 7, xã X, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Bình T, sinh năm 1980 và mẹ là Đỗ Thị Xuân Ch, sinh năm 1985; bị cáo chưa có chồng; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án phúc thẩm số 59/2020/HS-PT ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu

Giang xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Long Hòa, Long An, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N: Bà Đỗ Thị Kiều O, sinh năm 1979. Trú tại: Ấp V, xã N, huyện D, tỉnh B, là mẹ ruột bị cáo, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ng: bà Đỗ Thị Xuân Ch, sinh năm 1985 và ông Nguyễn Bình T, sinh năm 1980. Cùng trú tại: Ấp 7, xã X, huyện L, tỉnh H, là cha mẹ ruột của bị cáo, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Trịnh Thanh Nh, là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Ng: Bà Trần Kim Th, là Trợ giúp viên pháp lý Số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Bị hại:* 1. Bà Tạ Thanh Ph, sinh năm 1966 . Trú tại: Ấp N, thị trấn Ng, Huyện D, tỉnh B, (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1981. Trú tại: Ấp N, thị trấn Ng, Huyện D, tỉnh B, (có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/02/2020, bị cáo Trần Nhựt N rủ bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng đến quán Hồ Sen tại ấp V, xã N, huyện D, tỉnh B cùng với Sử Quốc Thiện, Huỳnh Võ Khang để uống nước, chơi bi-a. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo N hỏi Sử Quốc Thiện mượn chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 94F1 – 278.57 (xe do bà Lê Diệu Ngân, mẹ Thiện đứng tên) nói để đi công việc thì Thiện đồng ý. Sau đó, bị cáo N chở bị cáo Ng đi ra chợ mua thức ăn về nhậu, trên đường đi bị cáo N nảy sinh ý định cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài và rủ bị cáo Ng thực hiện thì bị cáo Ng đồng ý. Bị cáo N chở bị cáo Ng đi từ xã Ninh Quới chạy theo lộ nhựa ra thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân. Đến khoảng 19 giờ 20 phút, khi ra tới khu vực ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, bị cáo N điều khiển xe chạy từ hướng ngã tư Bà Gòong về hướng tiệm thuốc tây Lưu Tèo. Lúc này, bị cáo N phát hiện bà Tạ Thanh Ph đang đi bộ trên cỏ có đeo sợi dây chuyền, kiểu dáng khoen lật, trọng lượng 10 chỉ, loại vàng 18K và mặt dây chuyền vàng, kiểu dáng hình bông hoa, có đính đá, trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K nên bị cáo N đã chỉ cho bị cáo Ng nhìn thấy và kêu bị cáo Ng giật sợi dây chuyền của bà Phương. Khi đó, bị cáo N điều khiển xe chạy qua khỏi bà Phương một đoạn và cho xe quay đầu lại chạy cùng chiều với chiều đi bộ của bà Phương. Bị cáo N điều khiển xe tiếp cận phía bên trái của bà Phương để bị cáo Ng dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà Phương nhưng bị cáo Ng chỉ chụp trúng cổ bà Phương mà không giật được sợi dây chuyền. Tiếp đó, bị cáo N điều khiển xe chạy đi theo đường lộ nhựa chạy xe về khu vực Trung tâm thương mại huyện Hồng Dân, trên đường đi bị cáo N hỏi bị cáo Ng có giật được sợi dây chuyền hay không thì bị cáo Ng trả lời không giật được nên bị cáo N nói với bị cáo Ng nếu phát hiện người có tài sản thì để bị cáo N giật. Khi điều khiển xe đến khu vực vòng xoay Thế giới di động bị cáo N phát hiện bà Trần Thị Anh Đ điều khiển xe mô tô chở theo con nhỏ đang đậu trước cửa Thế giới di

động, trên cổ có đeo sợi dây chuyền, kiểu dáng khoen lật, trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 18K và mặt dây chuyền vàng, kiểu dáng hình con ốc, có đính đá, trọng lượng 08 phân, loại vàng 18K nên bị cáo N đã dừng xe ở phía đối diện quan sát. Sau khi dừng xe một lúc bà Đào điều khiển xe về hướng Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân nên bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo Ng chạy theo. Khi xe của bà Đào vừa chạy qua khỏi vòng xuyên chỗ Thế giới di động thì bị cáo N điều khiển xe tiếp cận phía bên phải xe của bà Đào và bị cáo N dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà Đào. Sau đó, bị cáo N cầm sợi dây chuyền trên tay điều khiển xe chạy về hướng Trung tâm y tế huyện Hồng Dân rồi điều khiển xe về xã Ninh Quới, quá trình điều khiển xe làm mặt dây chuyền bị rơi mất. Sau khi về đến xã Ninh Quới, bị cáo N chở Ngân đến tiệm vàng của bà Đặng Thị Kim Bảy ở ấp Phú Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu bán sợi dây chuyền với số tiền là 15.810.000 đồng.

Sau khi bị giật tài sản bà Tạ Thanh Ph và bà Trần Thị Anh Đ đến Công an trình báo. Đến ngày 27/02/2020, bị cáo Trần Nhựt N và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác tại địa bàn thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/BKL-HĐĐGTS ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hồng Dân kết luận như sau: 01 (một) sợi dây chuyền vàng, kiểu dáng khoen lật, trọng lượng 10 chỉ, loại vàng 18K có giá thành tiền Việt Nam đồng là 32.500.000 đồng và 01 (một) mặt dây chuyền vàng, kiểu dáng hình bông hoa, có đính đá, trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K có giá thành tiền Việt Nam đồng là 6.500.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền vàng, kiểu dáng khoen lật, trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 18K có giá thành tiền Việt Nam đồng là 16.250.000 đồng và 01 (một) mặt dây chuyền vàng, kiểu dáng hình con ốc, có đính đá, trọng lượng 08 phân, loại vàng 18K có giá thành tiền Việt Nam đồng là 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 57.850.000 đồng (Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/2020/KLGD ngày 08/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ kết luận đối với Nguyễn Thị Thanh Ng: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách không biệt định (F60.9-IDC10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Tại Công văn số 70.0/PYTT ngày 08/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ xác định đối với Nguyễn Thị Thanh Ng: Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 71/2020/KLGD ngày 08/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ kết luận đối với Trần Nhựt N: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác (F16.71-IDC10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Tại Công

văn số 71.0/PYTT ngày 08/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ xác định đối với Trần Nhựt N. Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Dương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Nhựt N và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhựt N từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngoài ra còn đề nghị tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại, về án phí, vật chứng.

Đại diện hợp pháp của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án thấp nhất vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa được 18 tuổi, đã khắc phục xong thiệt hại và được bị hại xin giảm án, bị hạn chế năng lực chịu trách nhiệm hình sự, gia đình có công cách mạng, phạm tội chưa đạt.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, việc điều tra và truy tố không bị oan, đồng ý với lời trình bày của người bào chữa, yêu cầu có mức án thấp nhất để sớm sum họp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 25/2/2020, bị cáo Trần Nhựt N điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 94F1 – 278.57 mượn của Sở Quốc Thien chờ bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng đi từ quán Hồ Sen tại ấp V, xã N, huyện D, tỉnh B đến ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu để mua thức ăn. Trên đường đi, bị cáo N rủ bị cáo Ng tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến khu vực ấp Nội Ô, bị cáo N phát hiện bà Tạ Thanh Ph đang đi bộ

trên cổ có đeo sợi dây chuyền, kiểu dáng khoen lật, trọng lượng 10 chỉ vàng 18K và mặt dây chuyền vàng, kiểu dáng hình bông hoa, có đính đá, trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 18K nên bị cáo N, chỉ cho bị cáo Ng nhìn thấy và kêu bị cáo Ng giật sợi dây chuyền của bà Phương. Bị cáo N điều khiển xe chạy qua khỏi bà Phương một đoạn và cho xe quay đầu lại chạy cùng chiều với chiều đi bộ của bà Phương, bị cáo Ng dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà Phương nhưng bị cáo Ng chỉ chụp trúng cổ bà Phương mà không giật được sợi dây chuyền. Tiếp đó, bị cáo N điều khiển xe chạy đi theo đường lộ nhựa chạy xe về khu vực Trung tâm thương mại huyện Hồng Dân, trên đường đi bị cáo N hỏi bị cáo Ng có giật được sợi dây chuyền hay không thì bị cáo Ng trả lời không giật được nên bị cáo N nói với bị cáo Ng nếu phát hiện người có tài sản thì để bị cáo N giật. Khi điều khiển xe đến khu vực vòng xoay Thế giới di động bị cáo N phát hiện bà Trần Thị Anh Đ điều khiển xe mô tô chở theo con nhỏ đang dừng trước cửa Thế giới di động, trên cổ có đeo sợi dây chuyền, kiểu dáng khoen lật, trọng lượng 05 chỉ, loại vàng 18K và mặt dây chuyền vàng, kiểu dáng hình con ốc, có đính đá, trọng lượng 08 phân, loại vàng 18K nên bị cáo N đã dừng xe ở phía đối diện quan sát. Sau khi dừng xe một lúc bà Đào điều khiển xe về hướng Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân nên bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo Ng chạy theo. Khi xe của bà Đào vừa chạy qua khỏi vòng xuyến chỗ Thế giới di động thì bị cáo N điều khiển xe tiếp cận phía bên phải xe của bà Đào và bị cáo N dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà Đào. Sau đó, bị cáo N cầm sợi dây chuyền trên tay điều khiển xe chạy về hướng Trung tâm y tế huyện Hồng Dân rồi điều khiển xe về xã Ninh Quới, quá trình điều khiển xe làm mặt dây chuyền bị rơi mất. Sau khi về đến xã Ninh Quới, bị cáo N chở Ngân đến tiệm vàng của bà Đặng Thị Kim Bảy ở ấp Phú Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu bán sợi dây chuyền với số tiền là 15.810.000 đồng. Qua định giá tài sản bị cáo N và bị cáo Ng chiếm đoạt có giá trị là 57.850.000 đồng (Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là có xảy ra trên thực tế.

[3] Hành vi dùng tay giật tài sản của bị hại rồi nhanh chóng bỏ chạy do các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản được quy định tại điều 171 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo dùng xe mô tô thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, các bị cáo đều trên 16 tuổi; qua giám định tâm thần, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại đến tài sản, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; khi phạm tội dưới 18 tuổi; bị bệnh nên hạn chế khả năng nhận thức; đã khắc phục thiệt hại và được bị hại xin giảm án; lần chiếm đoạt tài sản của bà Tạ Thanh Ph thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; gia đình bị cáo có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, các bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Bị cáo N là người trực tiếp điều khiển xe, là người khởi sự nên hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng hơn bị cáo Ng, bị cáo Ng khi phạm tội chỉ 16 tuổi 02 tháng 05 ngày nên hình phạt của bị cáo N phải cao hơn bị cáo Ng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã khắc phục xong thiệt hại, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với việc bà Đỗ Thị Kiều O, ông Đỗ Văn Khánh và ông Lê Văn Đạt được bị cáo Trần Nhựt N trả tiền và mượn tiền nhưng không biết số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với việc Sử Quốc Thiện có cho bị cáo N mượn xe và bị cáo N có cho tiền Thiện nhưng Thiện không biết bị cáo mượn xe thực hiện việc phạm tội và không biết tiền bị cáo cho là do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với việc bà Đặng Thị Kim Bảy mua sợi dây chuyền vàng mà bị cáo N bán, bà Bảy không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên Bình mà bị cáo N cầm điện thoại từ tiền bán tài sản cướp giật và đưa tiền mua ma túy của người tên Duy. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Bình và Duy không làm việc được nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị Anh Đ khi bị cáo Trần Nhựt N giật dây chuyền bị trầy xước nhẹ, bà Đào không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[9] Như đã phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, hình phạt, án phí đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhựt N và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng, phạm tội Cướp giật tài sản.

2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; khoản 1 điều 38, điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nhựt N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2020/HS-PT ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Buộc bị cáo Trần Nhựt N, phải chấp hành chung 02 bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/02/2020.

3. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 38, điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2020/HS-PT ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng, phải chấp hành chung 02 bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/02/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Nhựt N và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án . Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an Huyện Hồng Dân;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Văn Tám